TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 8 - 2019
V/v ly hôn giữa anh Q và chị H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Viện

Bà Đặng Thị Thơm

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng, Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 09 háng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 75/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 4 năm 2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn anh Vũ Văn Q trình bày: Anh và chị Lê Thị H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 31 tháng 01 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, tết năm 2015 chị H tự ý bỏ nhà đi không liên lạc gì với anh và gia đình, mặc dù anh, bạn bè và người thân đã nhiều lần tìm kiến nhưng cũng không có

tin tức gì của chị H, nên anh đã làm đơn đề nghị Toà án tuyên bố chị Lê Thị H mất tích. Ngày 30/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Nam Trực đã ra Quyết định số 04/2018/QĐST-VDS tuyên bố chị Lê Thị H mất tích. Đến nay anh vẫn không có tin tức gì của chị H, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Vũ Hoàng T, sinh ngày 04/10/2010 hiện nay đang ở với anh. Khi ly hôn anh xin được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lê Thị H: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã về địa phương nơi cư trú cuối cùng của chị H để làm việc, được biết chị Lê Thị H đăng ký kết hôn với anh Vũ Văn Q ngày 31/01/2012 tại Ủy ban nhân dân xã N. Hiện nay chị H vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Do vợ chồng có mâu thuẫn với nguyên nhân gì thì địa phương không nắm được, chị H đã bỏ đi khỏi địa phương nhiều năm, địa phương không biết địa chỉ cũng không có thông tin gì của chị H. Kể từ ngày 30/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Nam Trực ra quyết định tuyên bố chị Lê Thị H mất tích cho đến nay, chị H vẫn không trở về địa phương, chính quyền địa phương và cơ sở thôn xóm không ai biết hiện nay chị H làm gì, ở đâu nên không thể tống đạt các văn bản tố tụng trực tiếp cho chị H được. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết: Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác cho chị Lê Thị H theo đúng quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng: Phía nguyên đơn (anh Q) đã thực hiện đúng; phía bị đơn (chị H) vắng mặt đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng và giấy triệu tập phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị xử cho anh Vũ Văn Q ly hôn chị Lê Thị H; Tiếp tục giao con chung là Vũ Hoàng T cho anh Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh Q, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Anh Vũ Văn Q phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Vũ Văn Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận; chị Lê Thị H đã được Tòa án niêm yết giấy triệu tập phiên tòa 02 lần hợp lệ, chị H vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn Q và chị Lê Thị H kết hôn do tự nguyện, đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, đầu năm 2015 chị H đã bỏ đi làm gì, ở đâu anh Q không biết. Anh Q và gia đình đã khắc phục tìm kiếm nhưng không có tin tức gì về chị H. Tại Quyết định số 04/2018/QĐST-VDS ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực đã tuyên bố chị Lê Thị H mất tích. Để ổn định cuộc sống gia đình anh Q đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị H.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa anh Q và chị H không hạnh phúc, chị H bỏ đi đã lâu, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Văn Q đối với chị Lê Thị H, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung chưa thành niên: Anh Q và chị H có 01 con chung là cháu Vũ Hoàng T, sinh ngày 04/10/2010 hiện nay cháu đang ở với anh Q, chị H bỏ đi đã lâu không có quan tâm trách nhiệm gì đến con. Khi vợ chồng ly hôn, xét điều kiện hoàn cảnh thực tế, đề nghị của đương sự, nguyện vọng của con, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Anh Q đề nghị tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng là không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Đương sự không đề nghị giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Anh Vũ Văn Q phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 56, các Điều 81, 81, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Xử ly hôn giữa anh Vũ Văn Q và chị Lê Thị H.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Xử giao cháu Vũ Hoàng T, sinh ngày 04/10/2010 cho anh Vũ Văn Q tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của anh Q, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Vũ Văn Q phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Q đã nộp theo Biên lai số 0002237 ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, anh Q đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Anh Vũ Văn Q và chị Lê Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt và niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Ánh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS Huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Lưu HS.